TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/DS-ST
Ngày: 16 - 4 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lưu Minh Đoàn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đỗ Thị Lan.
2. Ông Nguyễn Thái Bình.

- Thư ký phiên tòa: bà Tăng Thị Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực A - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Quảng Ninh *tham gia phiên tòa:* ông Lương Minh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực A - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 132/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2026/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2026/QĐST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần PT (PT).

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà T, số 57, phường N, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ M Ph- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Nguyễn V L - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ khách hàng cá nhân - Khối Giám sát tín dụng và Xử lý nợ khách hàng cá nhân PT (theo Giấy ủy quyền số 05/2025/UQ-TPB.HĐQT ngày 10/01/2025).

Người được ủy quyền lại: ông Nguyễn M T ông Cao Vi H.

Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng 12 Toà nhà H, số 8 đường 25/4, phường G, tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy ủy quyền số 588/2025/GUQ-TPB.CM ngày 06/3/2025). Có mặt.

2. Bị đơn: + chị Nguyễn T Th, sinh năm 1977.

Địa chỉ: tổ 6, khu phố C, phường P, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt.

+ anh Hà Q V, sinh năm 1973.

Địa chỉ: tổ 6, khu phố C, phường P, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2025, đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/10/2025, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, người đại diện theo ủy

quyền lại của Ngân hàng thương mại cổ phần PT trình bày: căn cứ vào nhu cầu vay vốn của anh Hà Q V, chị Nguyễn T Th, Ngân hàng thương mại cổ phần PT đã ký hợp đồng tín dụng với anh V, chị Th, cụ thể như sau:

Ngày 30/11/2021 giữa anh V, chị Th và Ngân hàng thương mại cổ phần PT đã ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 125/2021/HĐTD/TTB.HLG/01, với số tiền vay 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng). Thực hiện hợp đồng nêu trên, PT đã giải ngân cho anh V, chị Th ngày 30/11/2021, với tổng số tiền 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng).

- Thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày 30/11/2024.

- Ngày nhận nợ: 30/11/2021.

- Mục đích vay: vay thanh toán công nợ mua xe cho bên thứ 3.

- Lãi suất cho vay: lãi suất áp dụng trong 06 tháng kể từ ngày giải ngân là 8,1%/năm; lãi suất áp dụng cho thời gian còn lại trong thời hạn vay vốn bằng lãi suất cơ sở VNĐ kỳ hạn 3 tháng áp dụng cho khách hàng cá nhân 3M* của PT tại thời điểm điều chỉnh + Biên độ 4%/năm; Kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần.

- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi vay trong hạn chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả áp dụng khi khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi vay theo quy định tại Hợp đồng.

- Phương thức trả nợ: tiền mặt và/hoặc chuyển khoản.

- Lịch trả nợ: trả lãi vay vào ngày 25 định kỳ 01 tháng/lần; kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 25/12/2021; kỳ trả nợ gốc nhiều lần theo lịch trả nợ do PT gửi khách hàng, định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là 01 chiếc xe ô tô mang nhãn hiệu FORD TRASIT, màu ghi vàng, BKS 14B-022.13, số khung RL3MLTGMCGGR42638, số máy G3P07665DURATORQ4D243H, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 14 016283 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 24/11/2021 cho anh Hà Q V.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh V, chị Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng và các cam kết đã ký với PT, quá hạn gốc và quá hạn lãi ngày 25/10/2023. PT đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu anh V, chị Th thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng quy định nhưng anh V, chị Th vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ.

- Tính đến ngày 16/4/2026, tổng số tiền anh V, chị Th đã thanh toán cho PT là 136.934.485 đồng (bao gồm nợ gốc là 110.020.591 đồng; nợ lãi 26.913.894 đồng).

Căn cứ theo các quy định của pháp luật, PT đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Hà Q V, chị Nguyễn T Th phải trả nợ cho Ngân hàng với các nội dung cụ thể như sau:

- Buộc chị Nguyễn T Th và anh Hà Q V thanh toán cho PT dư nợ theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp ô tô số 125/2021/HDTD/TTB.HLG/01 ký ngày 30/11/2021, số tiền còn nợ tính đến ngày 16/4/2026 là 101.241.359đ (một trăm linh một triệu hai trăm bốn mươi mốt nghìn ba trăm năm mươi chín đồng), trong đó: nợ gốc là 69.979.409 đồng; lãi trong hạn: 5.554.724 đồng; lãi quá hạn 24.527.675 đồng; lãi chậm trả 1.179.551 đồng; số ngày quá hạn: 904 ngày.

- Buộc chị Nguyễn T Th và anh Hà Q V thanh toán các khoản phát sinh trên số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay và các thỏa thuận khác đã ký cho đến khi thanh toán hết các nghĩa vụ của PT.

- Trong trường hợp kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà chị Nguyễn T Th và anh Hà Q V không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho PT thì PT có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô mang nhãn hiệu FORD TRASIT, màu ghi vàng; BKS 14B-022.13, số khung RL3MLTGMCGGR42638, số máy G3P07665DURATORQ4D243H, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 14 016283 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 24/11/2021 cho anh Hà Q V.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì chị Nguyễn T Th và anh Hà Q V có nghĩa vụ phải tiếp tục trả hết khoản nợ cho TPBank.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn T Th trình bày: vào năm 2021, anh chồng là Nguyễn V H, sinh năm 1975, sống tại Hoành Bồ, chị không biết rõ địa chỉ, có nhờ vợ chồng chị đứng tên vay hộ tiền của PT số tiền vay 180.000.000 đồng như hợp đồng và trình bày của PT để mua xe ô tô FORD TRASIT, màu ghi vàng; số khung RL3MLTGMCGGR42638, số máy G3P07665DURATORQ4D243H, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 14 016283 để cho anh H làm ăn, vì anh H có nợ xấu ở Ngân hàng nên không tự đứng tên vay tiền được. Sau khi vay, vợ chồng chị không được nhận tiền và cũng không biết xe ô tô như thế nào, giấy tờ xe cũng không thấy. Sau đó, mỗi lần Ngân hàng có tin nhắn báo trả tiền thì chị lại gửi tin nhắn cho anh H và anh H lại trả tiền lãi cho Ngân hàng. Từ ngày 27/8/2024, anh H chặn tin nhắn của chị và từ đó chị và chồng chị không nhận được bất kỳ tin tức gì về anh H. Đến nay chị không biết xe ô tô hiện giờ ở đâu, đề nghị PT tìm anh H để đòi xe và đòi tiền.

Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn anh Hà Q V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, quyết định xem xét thẩm định tại chỗ; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; anh Hà Q V cũng được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt tại Tòa án.

Tại văn bản số 1404/CSGT ngày 09/4/2026 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Q có nội dung: kể từ ngày đăng ký lần đầu 24/11/2021 xe ô tô BKS 14B-022.13 không có lịch sử thay đổi thông tin trên hệ thống đăng ký xe.

Tại văn bản số 06/CV-TTĐK ngày 13/12/2025 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 14-07D có nội dung: thời điểm hiện tại phương tiện mang BKS 14B-022.13 chưa có thay đổi về thông tin hành chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn Ngân hàng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng như nêu trên, căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Quảng Ninh nhận thấy:

Căn cứ Điều 292, 299, 317, 319, 422, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 2 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của PT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo đơn của Ngân hàng thương mại cổ phần PT có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tranh chấp về hợp đồng tín dụng) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; người bị kiện anh Hà Q V, chị Nguyễn T Th, trú tại phường C, tỉnh Quảng Ninh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 (khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án) và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Hà Q V theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng anh V không đến Tòa án để thực hiện nghĩa vụ chứng minh của mình. Vì vậy anh Hà Q V phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn anh Hà Q V, chị Nguyễn T Th đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Việc giao kết Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 125/2021/HĐTD/TTB.HLG/01 ngày 30/11/2021 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần PT với anh Hà Q V, chị Nguyễn T Th là do các bên tự thỏa thuận, hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Các tổ chức tín dụng và các quy chế, quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng thương mại cổ phần PT. Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô nêu trên đã phát sinh hiệu lực, PT đã giải ngân, anh Hà Q V, chị Nguyễn T Th đã nhận đủ số tiền vay theo Hợp đồng cho vay. Thời gian đầu của khoản vay, anh V, chị Th đã thanh toán nợ cho PT theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng với tổng số tiền là 136.934.485 đồng (bao gồm nợ gốc là 110.020.591 đồng; nợ lãi 26.913.894 đồng), từ ngày 25/10/2023, anh Hà Q V, chị Nguyễn T Th đã không thanh toán được nợ theo thỏa thuận và phát sinh nợ quá hạn gốc, lãi. PT đã đôn đốc, làm việc nhiều lần nhưng anh Hà Q V, chị Nguyễn T Th không thực hiện việc trả nợ và không tự nguyện bàn

giao, xử lý tài sản bảo đảm để trả nợ cho PT.

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, PT giữ nguyên quan điểm khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết để buộc anh Hà Q V, chị Nguyễn T Th phải trả cho PT tổng số tiền nợ phát sinh theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 125/2021/HĐTD/TTB.HLG/01 ngày 30/11/2021, tính đến ngày 16/4/2026 là 101.241.359đ (một trăm linh một triệu hai trăm bốn mươi mốt nghìn ba trăm năm mươi chín đồng), trong đó: nợ gốc là 69.979.409 đồng; lãi trong hạn: 5.554.724 đồng; lãi quá hạn 24.527.675 đồng; lãi chậm trả 1.179.551 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy việc PT khởi kiện đối với anh V, chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc phải thanh toán toàn bộ các khoản nợ phát sinh theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 125/2021/HĐTD/TTB.HLG/01 ngày 30/11/2021 là đúng với thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết giữa các bên đương sự, phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các Điều 317, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về hợp đồng thế chấp, tài sản thế chấp và việc xử lý tài sản thế chấp:

- Về tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay: theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 125/2021/HĐTD/TTB.HLG/01 ngày 30/11/2021 ký kết giữa TPBank với anh Vương và chị Thuỷ thì thấy tài sản thế chấp của bên thế chấp để đảm bảo khoản vay là 01 chiếc xe ô tô mang nhãn hiệu FORD TRASIT, màu ghi vàng; BKS 14B-022.13 số khung RL3MLTGMCGGR42638, số máy G3P07665DURATORQ4D243H, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 14 016283 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Q cấp ngày 24/11/2021 cho anh Hà Q V.

- Việc xử lý tài sản bảo đảm: xét yêu cầu của PT buộc bị đơn là anh V, chị Th phải xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay của các hợp đồng tín dụng là có căn cứ, vì việc ký kết Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 125/2021/HĐTD/TTB.HLG/01 ngày 30/11/2021 ký kết giữa PT với anh V và chị Th là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật; tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh V và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định, phù hợp với quy định tại Điều 317, Điều 318 Bộ Luật Dân sự năm 2015 và Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ, nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Thuỷ cho rằng vợ chồng chị đứng tên vay tiền hộ cho anh Nguyễn V H, chị và anh V không được nhận tiền, không biết xe ô tô như thế nào, ở đâu, đề nghị PT tìm anh H để đòi xe và đòi tiền; Hội đồng xét xử thấy ý kiến của chị Th là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: chị Th, anh V là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, việc ký hợp đồng do chị Th và anh V trực tiếp thực hiện, trong trạng thái tinh thần minh mẫn, tỉnh táo, không bị ai ép buộc, nên chị Th và anh V phải chịu trách nhiệm đối với giao dịch do mình xác lập, thực hiện. Toà án đã tiến hành xác minh tại cơ quan Công an và và Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 14-07D nhưng không xác định được ô tô là tài sản thế chấp đang ở đâu, chỉ có thông tin không có lịch sử thay đổi thông tin trên hệ thống đăng ký xe, thời điểm hiện tại phương tiện mang BKS

14B-022.13 chưa có thay đổi về thông tin hành chính, do đó không thể tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Tham chiếu Công văn số 196/TANDTC-PC ngày 03/10/2023 của Toà án nhân dân tối cao "về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử", do bị đơn không trả được nợ cho ngân hàng, thì ngân hàng có quyền yêu cầu bị đơn giao tài sản để ngân hàng xử lý, nếu bị đơn không tự nguyện giao thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay của hợp đồng tín dụng để thu hồi nợ là có căn cứ, theo quy định tại Điều 299, Điều 303 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của PT về việc đề nghị được xử lý tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 125/2021/HĐTD/TTB.HLG/01 ngày 30/11/2021 trong trường hợp anh V, chị Th không thanh toán được khoản nợ. Phạm vi bảo đảm là toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn của khoản vay này cho PT.

[3] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Quảng Ninh, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về án phí, chi phí tố tụng:

Về án phí: anh Hà Q V và chị Nguyễn T Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần PT tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực A - Quảng Ninh, do yêu cầu của PT được Tòa án chấp nhận.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: bị đơn không đưa tài sản thế chấp về để xem xét, thẩm định, do đó không phát sinh chi phí tố tụng.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 (khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án), điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 235, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 117, 119, 280, khoản 1 Điều 298, 299, 303, 317, 320, 357, 365, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 2 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 7, Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm"; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần PT đối với anh Hà Q V và chị Nguyễn T Th.

2. Về nghĩa vụ trả nợ:

Buộc anh Hà Q V và chị Nguyễn T Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần PT số tiền vay theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 125/2021/HĐTD/TTB.HLG/01 ngày 30/11/2021, PT đã ký với anh Hà Q V và chị Nguyễn T Th tính đến ngày xét xử sơ thẩm (16/4/2026) số tiền là: 101.241.359đ (một trăm linh một triệu hai trăm bốn mươi mốt nghìn ba trăm năm mươi chín đồng), trong đó: nợ gốc 69.979.409 đồng; lãi trong hạn 5.554.724 đồng; lãi quá hạn 24.527.675 đồng; lãi chậm trả 1.179.551 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/4/2026) cho đến khi thi hành xong các khoản nợ trên, anh Hà Q V và chị Nguyễn T Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 125/2021/HĐTD/TTB.HLG/01 ký kết ngày 30/11/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần PT có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Hà Q V và chị Nguyễn T Th không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản tiền gốc, lãi nêu trên thì PT có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của anh Hà Q V và chị Nguyễn T Th theo quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp là: 01 chiếc xe ô tô mang nhãn hiệu FORD TRASIT, màu ghi vàng, BKS 14B-022.13, số khung RL3MLTGMCGGR42638, số máy G3P07665DURATORQ4D243H, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 14 016283 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Q cấp ngày 24/11/2021 cho anh Hà Q V.

Trường hợp số tiền xử lý tài sản đảm bảo không đủ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần PT thì anh V và chị Th phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần PT cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

4. Về án phí: anh Hà Q V và chị Nguyễn T Th phải chịu 5.062.068đ (năm triệu không trăm sáu mươi hai nghìn không trăm sáu mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần PT số tiền 2.343.987đ (hai triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm tám mươi bảy đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001460 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/4/2026. Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực A - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HSVA - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn